

Bản án số : 98/2020/HS-ST
Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

Bà Nguyễn Thị Thu Hường, chủ tịch Hội LHPN xã Sơn Công, Ứng Hòa

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa :
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 100/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo : **NGUYỄN ĐÌNH K**, sinh năm 1996; sinh quán và nơi cư trú : Thôn Q, xã Tr, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 8/12; con ông : Nguyễn Đình T, sinh năm 1965; con bà : Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ : Trình Thị Thúy P, sinh năm 1998; con : Có 02 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân : Ngày 25/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 03/3/2014; ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 12/3/2015; bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993; trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố H, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; trú tại : Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

Những người làm chứng :

- Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1997; trú tại : Tổ dân phố Giáp Nhì, Bg, D, tỉnh H, vắng mặt;

- Anh Vũ Văn Bn, sinh năm 1975; trú tại : Hoàng Lý 1, H,huyen D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt;
- Chị Trình Thị Thúy P, sinh năm 1998; trú tại : Thôn Q, xã T, huyện, thành phố Hà Nội, có mặt;
- Bà Lê Thị Bốn, sinh năm 968; trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2020, Nguyễn Đình K và Phạm Văn D rủ nhau đi ăn trưa tại khu vực Đồng Vàng thuộc xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên. Sau khi ăn xong, khoảng 14 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 29Y1- 256.29 chở Khả đến nhà mẹ vợ K là bà Lê Thị B ở thôn Đồng Long, xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội để nghỉ ngơi. Do khát nước, D đưa chìa khoá xe mô tô 29Y1- 256.29 và nhờ Khả đi mua hộ chai nước. K đồng ý rồi điều khiển xe 29Y1- 256.29 ra khỏi nhà được khoảng 500 mét thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của D nên Khả điều khiển xe mô tô trên đi xuống phòng trọ của mình thuê tại Ninh Nội, Duy Tiên, Hà Nam. Trên đường đi, K gọi điện thoại cho Nguyễn Công Đức (Là bạn) hỏi có biết chỗ nào mua xe mô tô thì bảo K. Do biết Nguyễn Văn Phong, ở phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam có nhu cầu mua xe nên Đức cho số điện thoại và chỉ đường cho Khả đến nhà Phong. K điều khiển xe mô tô 29Y1- 256.29 đi về nhà trọ, khi về Khả gặp vợ là Trình Thị Thúy P, K ở nhà trọ một lúc rồi điều khiển xe 29Y1- 256.29 để đi bán, thì Phương hỏi Khả “đi đâu đấy”, K nói “đi ra đây có chút việc”. Lúc này, P đòi đi theo Khả, Khả đồng ý rồi điều khiển xe mô tô 29Y1- 256.29 chở đi cùng đến gặp anh Phong đang ở nhà anh Vũ Văn Biên (Là hàng xóm). Đến nơi, Khả giao dịch thỏa thuận bán xe cho anh Phong với giá 20.000.000 đồng. Khi thấy K bán xe, Phương bảo K “sao lại bán xe của nó”, K mắng “vợ con biết gì đi ra chỗ khác”, P đi ra ngoài đứng. Quá trình bán xe, K kiểm tra trong cốp xe có 01 đăng ký xe máy của xe Honda AirBlade BKS: 29Y1- 256.29; 01 chứng minh thư nhân dân của D, 01 túi hồ sơ xin việc và 02 túi cặp ni lông màu trắng trong đựng một số giấy tờ của D và 160.000 đồng, K lấy đăng ký của xe 29Y1- 256.29 đưa cho P. Mua xe xong P gửi xe Honda AirBlade BKS: 29Y1- 256.29 ở nhà anh B. K cầm các túi hồ sơ, túi cặp ni lông và 160.000 đồng cùng P đi xe ôm về nhà trọ. Sau đó, K bỏ đi chơi, số tiền bán xe được 20.000.000 đồng, K đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D tỉnh dậy không thấy K và xe Honda AirBlade BKS: 29Y1- 256.29 của mình đâu nên điện thoại liên lạc với Khả nhiều lần nhưng không được. Dừng ngủ lại nhà bà B tới sáng ngày 01/9/2020, D đến Công an xã Hoà Lâm trình báo sự việc. Đến 14 giờ ngày 01/9/2020, Công an xã Hoà Lâm triệu tập Nguyễn Đình K đến làm việc, biết không thể trốn tránh được nên K xin đầu thú khai báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29Y1-256.29 xe màu đen, đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 29Y1- 256.29 số 004870 mang tên Phạm Thị T, sinh năm 1980, có địa chỉ ở Tiêu Mai, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội;
- 01 giấy bán xe mô tô BKS: 29Y1-256.29 đề ngày 31/8/2020;
- 01 túi hồ sơ xin việc màu trắng, bên trong có: (01 bản sao chứng minh thư nhân dân; 01 Bản sao sổ hộ khẩu; 01 bản sao chứng chỉ tập huấn pháp luật bảo vệ số 1131);
- 01 Đăng ký xe máy BKS: 29B7 - 247.65;
- 01 giấy phép lái xe mô tô số 369847 mang tên Phạm Văn D;
- 01 Chứng nhận bồi dưỡng quốc phòng an ninh;
- 02 túi ni lông màu trắng bên trong có một số giấy tờ mang tên Phạm Văn D gồm: 01 Bằng tốt nghiệp tiểu học; 01 Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; 01 Chứng chỉ tập huấn pháp luật bảo vệ số 1131; 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ số 4550;
- 01 chứng minh thư số 017291263 mang tên Phạm Văn D và số tiền 160.000đ (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

Ngày 03/9/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Yêu cầu định giá số 50, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa định giá xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 29Y1-256.29. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL- HĐĐGS ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS 29Y1 - 256.29, thời điểm định giá trị giá là 27.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 90/CT - VKS ngày 11/11/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Khá về tội : “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

- Bị cáo thừa nhận hành vi như đã nêu trên;
- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội : Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự : Người bị hại anh Phạm Văn D đã nhận lại xe mô tô AirBlade, BKS 29Y1 - 256.29 cùng các giấy tờ có trong cốp xe và số tiền 160.000đồng và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo khá đã bồi thường trả anh Nguyễn Văn Phong số tiền

15.000.000đ, anh P không yêu cầu bị cáo phải trả thêm khoản nào khác nên không giải quyết trong vụ án. Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Đình Khả phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2020 Phạm Văn D đưa chìa khoá và xe mô tô biển kiểm soát 29Y1- 256.29 của mình nhờ Nguyễn Đình K đi mua hộ chai nước để uống (Trong cốp xe có để giấy đăng ký của xe; số tiền 160.000đồng và 01 số giấy tờ tùy thân của anh Dũng). Khả đồng ý rồi điều khiển xe mô tô 29Y1- 256.29 ra khỏi nhà được khoảng 500 mét thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Dũng. Khả điều khiển xe mô tô trên đi xuống phòng trọ của mình tại Ninh Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Sau đó, điều khiển xe mô tô 29Y1- 256.29 đến phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bán xe cho Nguyễn Văn Phong được 20.000.000đồng. Tổng số tài sản Nguyễn Đình K đã chiếm đoạt trị giá là 27.160.000 đồng cùng 01 số giấy tờ tùy thân của anh Phạm Văn D.

[2] Bằng hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của anh Phạm Văn D, Nguyễn Đình K sau khi được D giao xe, Khả đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bán xe cho mô tô của D cho anh Nguyễn Văn P được 20.000.000đ cùng với số tiền 160.000đ trong cốp xe, đối chiếu với quy định thì bị cáo đã phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét xử phạt. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo; phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên,

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú khai báo sự việc; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt.

[4] Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Công Đ đã giới thiệu để bị cáo Khả bán xe cho anh Nguyễn Văn P cũng như anh Vũ Văn B, ngày 31/8/2020 cho Nguyễn Văn P gửi chiếc xe 29Y1- 256.29 tại nhà của mình, tuy nhiên anh Đức và anh Biên không biết xe mô tô trên là của Phạm Văn Dũng do Khả có hành vi phạm tội. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án.

[6] Đối với Nguyễn Văn Phong, có hành vi mua xe mô tô BKS: 29Y1 - 256.29, khi mua Phong không biết chiếc xe trên là do Khả phạm tội mà có, sau khi được Cơ quan Công an thông báo anh Phong biết đã tự nguyện giao nộp xe cho cơ quan điều tra. Do vậy, hành vi của Phong không cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không bị xử lý trong vụ án.

[7] Đối với Trình Thị Thúy Phương đã đi cùng K đến nhà anh Nguyễn Văn Phong, chị P biết K có hành vi bán xe mô tô BKS: 29Y1- 256.29 của Phạm Văn D. Tuy nhiên, P không thống nhất, không bàn bạc tham gia gì với Khả và không được hưởng gì từ số tiền K bán chiếc xe của D. Mặt khác P là vợ của K nên P không phạm tội: “Không tố giác tội phạm”, quy định tại Điều 391 Bộ luật hình sự, do đó không bị xử lý trong vụ án.

[8] Xử lý vật chứng : Đối với xe mô tô BKS: 29Y1- 256.29, ngày 29/9/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 45 và số 49a ngày 30/10/2020, bằng hình thức trả lại chiếc xe, cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan đã nêu ở phần trên và số tiền 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn D, anh D không yêu cầu gì. Vì vậy không giải quyết trong vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả anh Nguyễn Văn P số tiền 15.000.000đồng an phòng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên được ghi nhận trong bản án.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm – Theo các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo; người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 47, 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điểm a, c, đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Đình K 09 (Chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 04/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Xác nhận : Anh Phạm Văn D đã nhận lại xe mô tô BKS: 29Y1- 256.29 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan đã nêu ở phần trên và số tiền 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn Pg đã nhận đủ số tiền mua xe của bị cáo 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và anh P; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với anh D (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*).

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã Hương Sơn, Mỹ Đức;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung